TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số**: 08/**2024/HS-ST
Ngày: 02- 02- 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Xứng
2. Ông Vũ Trung Thành

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Thanh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 02/02/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 02/01/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 05/2024/QĐXXST-HS ngày 24/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Tiến H, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Đoàn Thị D (Đã chết); Bị cáo có vợ tên Danh Thị Yến N, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án:

+ Ngày 13/8/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 19/11/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Ngày 25/6/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không

Về nhân thân:

+ Ngày 28/3/2002, bị Toà án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là Toà án nhân dân thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích;

+ Ngày 02/6/2006, bị Toà án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là Toà án nhân dân thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 02/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Huy T, sinh năm 1990 tại Thái Bình; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Tiến H, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị H, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Ông Lê Đình B, sinh năm 1973 (Có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Suối Đ, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tiến H, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:

Anh Lê Sỹ M, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Suối Đ, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/3/2023, Nguyễn Văn N chuẩn bị kìm, cờ lê và một số công cụ khác rồi điều khiển xe mô tô biển số 93P1- 676.37 đến nhà Đoàn Huy T tại ấp 1, xã Tiến H, thành phố Đồng X rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở T đi từ xã Tiến H, thành phố Đồng X hướng vào xã Tân H, huyện Đồng P. Khi đi đến xưởng gỗ thuộc ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước, do thấy xưởng gỗ không có người trông coi nên N và T để xe ở vườn cao su kế bên rồi đi bộ vào trong xưởng gỗ. Tại đây, N và T dùng công cụ chuẩn bị trước đó tháo xích, bu lông,

đai ốc và bạc đạn của máy xếp ván lạng rồi đưa các linh kiện lấy được ra để ở hàng rào phía bên ngoài xưởng, N lấy 01 thanh sắt làm hàng rào của xưởng gỗ cất vào số tài sản trộm được. Sau đó cả hai tiếp tục đi vào tháo bệ đỡ của máy xếp ván lạng. Khi cả hai đang tháo bệ đỡ thì bị Công an xã Tân H phát hiện lập biên bản và đưa N, T về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N, Đoàn Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 ống bằng kim loại, đường kính 06cm, dài 1,5m, nặng 2,8kg; 01 con lăn máy bằng kim loại, dài 1,47m, đường kính 7cm, nặng 8,2kg; 02 ống bằng kim loại, hình hộp chữ nhật, dài 2,27m, nặng 10kg; 01 sợi xích bằng kim loại màu đen có chiều dài 1,24m, nặng 3,2kg; 10 bu lông 4.8 bằng kim loại màu trắng, nặng 0,4kg; 02 đai ốc 4.8 bằng kim loại, nặng 0,03kg; 02 bu lông 4.6 bằng kim loại màu trắng, nặng 0,05kg; 02 đai ốc 4.6 bằng kim loại, nặng 0,02kg; 01 bạc đạn bằng kim loại, màu xám đen, đường kính 6cm, nặng 0,4kg, tổng trị giá 8.700.000đ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 bệ đỡ bằng sắt, màu đen, dài 115cm, rộng 30cm, cao 26cm, nặng 30kg trị giá 2.000.000 đồng; 01 ống bằng kim loại, đường kính 06cm, dài 1,5m, nặng 2,8kg trị giá 50.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 02/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Đoàn Huy T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, Đoàn Huy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, p khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Huy T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu huỷ 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 9mm; 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 10mm; 03 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 13mm; 03 cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 17mm; 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 18mm; 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 19mm; 01 Ống kim loại hình ống trụ, dạng chữ L, màu đen; 02 Ống kim loại hình ống trụ, dạng chữ L, màu trắng; 01 Ống kim loại hình ống trụ, dạng chữ Z, màu trắng; 01 Bao tải màu xanh; 01 Mỏ lết 10 – 250mm bằng kim loại màu trắng; 01 Kìm bằng kim loại màu đỏ; 01 Kìm bấm chết bằng kim loại màu trắng; 01 Đầu vít dẹp; 01 Đầu vít tròn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N điện thoại di động Nokia màu đen, model: TA-1114, số Imei 1: 354184103611350, Imei 2: 354184104611350.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Huy T 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model: TA-1017, số Imei 1: 355817095410351, Imei 2: 355817098410358.

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/3/2023, Nguyễn Văn N rủ Đoàn Huy T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 93P1- 676.37 của chị Nguyễn Thị N chở T đi từ xã Tiến H, thành phố Đồng X hướng vào xã Tân H, huyện Đồng P. Khi đi đến xưởng gỗ thuộc ấp

5, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước, do thấy xưởng gỗ không có người trông coi nên N, T giấu xe mô tô biển số 93P1- 676.37 ở vườn cao su kế bên rồi đi vào xưởng gỗ, dùng công cụ chuẩn bị trước đó tháo xích, bu lông, đai ốc, bạc đạn của máy xếp ván lạng rồi đưa các linh kiện lấy được ra để ở hàng rào phía bên ngoài xưởng, N lấy 01 thanh sắt làm hàng rào của xưởng gỗ cất vào số tài sản trộm được. Khi N và T đang tháo bệ đỡ của máy xếp ván lạng thì bị Công an xã Tân H, huyện Đồng P phát hiện và bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 ống bằng kim loại, đường kính 06cm, dài 1,5m, nặng 2,8kg; 01 con lăn máy bằng kim loại, dài 1,47m, đường kính 7cm, nặng 8,2kg; 02 ống bằng kim loại, hình hộp chữ nhật, dài 2,27m, nặng 10kg; 01 sợi xích bằng kim loại màu đen có chiều dài 1,24m, nặng 3,2kg; 10 bu lông 4.8 bằng kim loại màu trắng, nặng 0,4kg; 02 đai ốc 4.8 bằng kim loại, nặng 0,03kg; 02 bu lông 4.6 bằng kim loại màu trắng, nặng 0,05kg; 02 đai ốc 4.6 bằng kim loại, nặng 0,02kg; 01 bạc đạn bằng kim loại, màu xám đen, đường kính 6cm, nặng 0,4kg, tổng trị giá 8.700.000đ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 bệ đỡ bằng sắt, màu đen, dài 115cm, rộng 30cm, cao 26cm, nặng 30kg trị giá 2.000.000 đồng; 01 ống bằng kim loại, đường kính 06cm, dài 1,5m, nặng 2,8kg trị giá 50.000đ.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn N và Đoàn Huy T chiếm đoạt của bị hại là 10.750.000đ (Mười triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Do đó hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo N: trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố các bị cáo tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự ra trước phiên tòa hôm nay là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị N là người cho bị cáo N mượn xe: Quá trình điều tra xác định khi cho N mượn xe mô tô biển số 93P1 – 676.37 bà N không biết N sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã thành niên, đang trong độ tuổi lao động và có thể tự tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp với năng lực và sức khỏe để mang lại thu nhập hợp pháp nhưng do lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Các bị cáo hoàn toàn nhận T được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Nguyễn Văn N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đoàn Huy T tham gia, bị cáo là người chuẩn bị công cụ thực hiện việc chiếm đoạt tài sản và cũng đồng thời là người thực hành tích cực nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn so với bị cáo T.

Xét về nhân thân:

Bị cáo N là người có nhân thân rất xấu, đã từng 05 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản trong đó có 02 lần đã được xoá án tích và 03 lần xét xử chưa được xoá án tích. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo hiện đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người khuyết tật nặng, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, có bố là thương binh, bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, p, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng bị cáo

không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo không có ý thức sửa chữa bản thân và coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Huy T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại bị cáo chấp hành tốt các quy định của địa phương, không vi phạm pháp luật nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo đang sinh sống cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và mục đích phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với các vật chứng: 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 9mm; 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 10mm; 03 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 13mm; 03 cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 17mm; 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 18mm; 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 19mm; 01 Ống kim loại hình ống trụ, dạng chữ L, màu đen; 02 Ống kim loại hình ống trụ, dạng chữ L, màu trắng; 01 Ống kim loại hình ống trụ, dạng chữ Z, màu trắng; 01 Bao tải màu xanh; 01 Mỏ lết 10 – 250mm bằng kim loại màu trắng; 01 Kìm bằng kim loại màu đỏ; 01 Kìm bấm chết bằng kim loại màu trắng; 01 Đầu vít dẹp; 01 Đầu vít tròn là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với điện thoại di động Nokia màu đen, model: TA-1114, số Imei 1: 354184103611350, Imei 2: 354184104611350 là tài sản hợp pháp của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N.

Đối với điện thoại di động Nokia màu đen, model: TA-1017, số Imei 1: 355817095410351, Imei 2: 355817098410358 là tài sản hợp pháp của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú đã xử lý đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và việc xử lý vật chứng là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, Đoàn Huy T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, p, s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Huy T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Huy T cho Ủy ban nhân dân xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đoàn Huy T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 9mm; 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 10mm; 03 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 13mm; 03 cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 17mm; 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 18mm; 01 Cờ lê kim loại màu trắng, vòng miệng 19mm; 01 Ống kim loại hình ống trụ, dạng chữ L, màu đen; 02 Ống kim loại hình ống trụ, dạng chữ L, màu trắng; 01 Ống kim loại hình ống trụ, dạng chữ Z, màu trắng; 01 Bao tải màu xanh; 01 Mỏ lết 10 – 250mm bằng kim loại màu trắng; 01 Kìm bằng kim loại màu đỏ; 01 Kìm bấm chết bằng kim loại màu trắng; 01 Đầu vít dẹp; 01 Đầu vít tròn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N điện thoại di động Nokia màu đen, model: TA-1114, số Imei 1: 354184103611350, Imei 2: 354184104611350.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Huy T 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model: TA-1017, số Imei 1: 355817095410351, Imei 2: 355817098410358.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Đoàn Huy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, do vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Đồng Phú;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng